

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày 26-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thanh Thảo

2. Bà Phạm Thị Thu Giang

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Trí T - sinh ngày 19/8/1983 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT: Khu 2, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh Đ - sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Kim C (đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị M - sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Hà Hồng Q - sinh ngày 14/5/1984 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn D - sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Bùi Đức Q - sinh ngày 30/7/1990 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Minh T - sinh năm 1956 và bà Trần Thị

H (đã chết); Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Kim L - sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Nguyễn Ngọc Q - sinh ngày 15/9/1993 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1970 và bà Chu Thị L - sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1987

Trú tại: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

-Anh Hán Văn L - sinh năm 1985

Trú tại: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+Người chứng kiến:

-Ông Hà Văn D - sinh năm 1962

Trú tại: Khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2018 tại khu vực cổng trường tiểu học P thuộc khu 8, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Công an thị xã P bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Lê Trí T, Nguyễn Ngọc Q, Hà Hồng Q và Bùi Đức Q đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh sâm ăn tiền trên xe ô tô khách biển kiểm soát 28B-001.66 đang dừng đỗ trước cổng trường. Thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 5.810.000đ (*Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng*), 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 Q và 01 xe ô tô khách màu trắng nâu nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66.

Ngoài ra, Công an thị xã P tạm giữ của Lê Trí T 01 ví da màu nâu bên trong có 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 353361671254135 lắp thẻ sim số 0948528478, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ biển kiểm soát 19K5-6245; tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen lắp thẻ sim số 0989209087; tạm giữ của Hà Hồng Q 01 ví da màu nâu bên trong có 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 35863070176887 lắp thẻ sim số

0987565794, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen lắp thẻ sim số 0912327028 và 01 xe ô tô khách màu trắng nhãn hiệu COUNTY HM biển kiểm soát 19B-001.68; tạm giữ của Bùi Đức Q 01 ví da màu nâu bên trong có 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng lắp thẻ sim số 0333526233, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 19P1-073.92.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trí T khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép ngày 11/12/2018 như sau: Khoảng đầu giờ chiều ngày 11/12/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-014.35 để đưa học sinh đi học từ xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến trường trung học cơ sở P, thị xã P. Đến chiều, khi nào học sinh tan học lại đón về. Trong khi chờ đón học sinh, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K5-6245 đi đến cổng trường tiểu học xã P. Cùng lúc này Bùi Đức Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19P1-073.92; Hà Hồng Q điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 19B-001.68 và Q đi bộ từ chỗ ở của mình đi đến cổng trường tiểu học xã P để ngồi chơi, uống nước. Do quen biết nhau từ trước, tất cả 04 người ngồi nói chuyện đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “sâm”, được thua bằng tiền. Sau khi đồng ý thống nhất với nhau thì Q đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 Q về để đánh bạc. Thấy xe ô tô khách biển kiểm soát 28B-001.66 (dùng để đưa đón học sinh) không khoá cửa và không có người trông giữ đang đỗ trước cổng trường tiểu học P nên Hà Hồng Q, Bùi Đức Q, Nguyễn Ngọc Q và tự ý vào trong xe và ngồi tại vị trí phía trên bệ máy ca bin xe ô tô để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang đánh bạc trái phép thì bị Công an thị xã P kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 5.810.000đ (*Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q và 01 xe ô tô khách màu trắng nâu nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66 là xe đưa đón học sinh bị cáo không biết của ai. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 2.930.000 đồng nhưng chỉ dùng 1.930.000 đồng để đánh bạc, còn 1.000.000 đồng cất trong người để chi tiêu không dung vào việc đánh bạc. Khi bắt, bị cáo bị tạm giữ: 01 ví da màu nâu bên trong có 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 353361671254135 lắp thẻ sim số 0948528478, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ biển kiểm soát 19K5-6245. Bị cáo đã nhận lại 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 353361671254135 lắp thẻ sim số 0948528478, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ biển kiểm soát 19K5-6245. Thu nhập của bị cáo bình quân từ 4 triệu đồng đến 5 triệu/tháng, bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều 04 người chơi, ván đầu tiên người chia bài lật ngửa một quân bài ngẫu nhiên trong bộ bài rồi trộn đều chia lần lượt cho mỗi người 01 quân bài cho đến khi người chơi có 10 quân bài. Người chơi nào nhận được quân bài lật ngửa là người được đánh trước, những ván tiếp theo ai thắng ván trước thì được đánh trước. Bài được xếp theo đôi, bộ hoặc theo dây, không phân biệt chất rô, cơ, tép, bích. quân cao nhất là quân 2, thấp nhất là quân 3,

quân 2 có quyền chặt (đánh) các quân còn lại. Người chơi có quyền đánh đôi, bộ, dây hay đánh từng quân bài tùy ý. Người ngồi sau phải có đôi, bộ, dây hoặc một quân bài cao hơn đề chặt. Ai hết bài trước thì về nhất, ván bài kết thúc, những người chơi còn lại trên tay bao nhiêu quân bài thì phải trả tiền cho người về nhất tương ứng 5.000 đồng/1 quân bài. “Sâm” là đánh bài ra mà không ai bắt được thì những người còn lại mỗi người phải trả cho người được sâm số tiền là 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*). Nếu bài ai hô “sâm” bị người khác bắt thì người hô “sâm” phải đền cho người bắt “sâm” số tiền là 320.000 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Nếu trong một ván bài người chơi không đánh được quân bài nào, đến khi kết thúc ván bài vẫn còn 10 quân bài trên tay thì gọi là bị “Treo” thì người này phải trả cho người nhất 70.000 đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*); nếu người nào bị chặt tứ quý (tức là đánh quân “2” bị người khác bắt bộ tứ quý từ bộ 3 cho đến bộ Át) thì người bị chặt phải trả cho người chặt 70.000 đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Hồng Q khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo T là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo có 2.700.000 đồng, bị cáo dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, còn 1.000.000 đồng cất trong người với mục đích khi thua hết sẽ dùng số tiền này để đánh bạc tiếp. Bị cáo bị tạm giữ 01 ví da màu nâu bên trong có 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 35863070176887 lắp thẻ sim số 0987565794, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen lắp thẻ sim số 0912327028 và 01 xe ô tô khách màu trắng nhãn hiệu COUNTY HM biển kiểm soát 19B-001.68. Bị cáo đã nhận lại 01 ví da màu nâu và 02 chiếc điện thoại, còn chiếc xe ô tô đã trả cho anh Nguyễn Đức Hưng. Bị cáo thu nhập 5.5 triệu đồng/tháng, có tài sản là đất diện tích 100m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 21 tại khu 1, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ và một nhà xây lợp Floximang.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Q khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo T là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo có 1.500.000 đồng, Q dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc, còn 300.000 Q cất trong người không dùng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 01 ví da màu nâu bên trong có 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng lắp thẻ sim số 0333526233, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 19P1-073.92. Bị cáo đã nhận lại 01 ví da, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô. Thu nhập bình quân của bị cáo là từ 2,5 triệu đồng đến 3 triệu đồng/tháng. Bị cáo không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo T là đúng. Bị cáo là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo có 980.000 đồng, bị cáo dùng tất số tiền này để đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen lắp thẻ sim số 0989209087, chiếc điện thoại này bị cáo dùng liên lạc cá nhân không liên quan đến tội phạm nên đã được trả lại. Thu nhập bình quân là 5 triệu đồng/ tháng. Bị cáo không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, anh Hán Văn L trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của các bị cáo là đúng, anh đã nhận 01 xe ô tô khách màu trắng nâu nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66, anh không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTXPT ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Hồng Q.

Phạt Hà Hồng Q từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Trí T và Bùi Đức Q

Phạt Lê Trí T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

Phạt Bùi Đức Q từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Lê Trí T và Bùi Đức Q.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 20.000.000đồng đến 22.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.810.000đ (Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân;

Trả lại cho bị cáo Lê Trí T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Lê Trí T 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 353361671254135 lắp thẻ sim số 0948528478, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ biển kiểm soát 19K5-6245; trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen lắp thẻ sim số

0989209087; trả cho bị cáo Hà Hồng Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 35863070176887 lắp thẻ sim số 0987565794, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen lắp thẻ sim số 0912327028; trả cho anh Nguyễn Đức H 01 xe ô tô khách màu trắng nhãn hiệu COUNTY HM biển kiểm soát 19B-001.68; trả cho bị cáo Bùi Đức Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng lắp thẻ sim số 0333526233, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 19P1-073.92 và trả cho anh Hán Văn L 01 xe ô tô khách màu trắng nâu nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã tham gia đánh bạc trái phép với số tiền thu tại chiếu bạc là 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng) và số tiền thu trên người bị cáo Hà Hồng Q sẽ dùng vào việc đánh bạc là 1.000.000đ (Một triệu đồng), như vậy tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.810.000đ (Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng) vào ngày 11/12/2018 tại cổng trường tiểu học P thuộc khu 8, xã P, thị xã P như đã nêu trên. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q là người chuẩn bị công cụ và cùng các bị cáo Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này,*

chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

-Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả 4 bị cáo: Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q là người thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo: Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q đã phạm. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây.

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng. Lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thật thà khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì đối với các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình; đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp.

Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....”*. Song xét thấy, các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

-Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, các bị cáo: Lê Trí T, Bùi Đức Q không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo Hà Hồng Q có tài sản là nhà và đất có giá trị nên cần áp dụng hình phạt bổ sung như mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

-Về vật chứng:

Các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ gồm: số tiền 8.110.000 đồng (*Tám triệu một trăm mười nghìn đồng*) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trong đó có 6.810.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Còn lại số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo T và 300.000 đồng tạm giữ của bị cáo Bùi Đức Q không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Công an thị xã P đã trả cho bị cáo T 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 353361671254135 lắp thẻ sim số 0948528478, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ biển kiểm soát 19K5-6245; trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen lắp thẻ sim số 0989209087; trả cho bị cáo Hà Hồng Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 35863070176887 lắp thẻ sim số 0987565794, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen lắp thẻ sim số 0912327028; trả cho anh Nguyễn Đức H 01 xe ô tô khách màu trắng nhãn hiệu COUNTY HM biển kiểm soát 19B-001.68; trả cho bị cáo Bùi Đức Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng lắp thẻ sim số 0333526233, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 19P1-073.92 và trả cho anh Hán Văn L 01 xe ô tô khách màu trắng nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66 là hợp pháp cần xác nhận.

-Về án phí: Các bị cáo: Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Hồng Q. Tuyên bố: Bị cáo Hà Hồng Q phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Hà Hồng Q 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được quy đổi T 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Hồng Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp phạt 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trí T. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trí T phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Lê Trí T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được quy đổi T 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức Q. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Q phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Bùi Đức Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 17/12/2018 được quy đổi T 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, các bị cáo: Hà Hồng Q, Lê Trí T và Bùi Đức Q phải chấp hành một số nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 3 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Nguyễn Ngọc Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp 1 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật

-Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: số 11/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Lê Trí T; số 12/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Hà Hồng Q; số 13/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Bùi Đức Q; số 14/2019/LCĐKNCT đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 06/3/2019.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.810.000đ (Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc (trong đó của bị cáo Lê Trí T là 1.930.000đồng; bị cáo Hà Hồng Q 2.700.000đồng; bị cáo Bùi Đức Q 1.200.000đồng và bị cáo Nguyễn Ngọc Q 980.000đồng);

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

Trả lại cho bị cáo Lê Trí T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 05/03/2019).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Lê Trí T 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 353361671254135 lắp thẻ sim số 0948528478, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ biển kiểm soát 19K5-6245; trả cho bị cáo Nguyễn

Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen lắp thẻ sim số 0989209087; trả cho bị cáo Hà Hồng Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng số IMEI 35863070176887 lắp thẻ sim số 0987565794, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen lắp thẻ sim số 0912327028; trả cho anh Nguyễn Đức H 01 xe ô tô khách màu trắng nhãn hiệu COUNTY HM biển kiểm soát 19B-001.68; trả cho bị cáo Bùi Đức Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng lắp thẻ sim số 0333526233, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 19P1-073.92 và trả cho anh Hán Văn L 01 xe ô tô khách màu trắng nâu nhãn hiệu TRANSINCO 3-2 biển kiểm soát 28B-001.66 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Trí T, Hà Hồng Q, Bùi Đức Q và Nguyễn Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, anh L có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- UBND xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thu Hiền